

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20-02-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà **ĐỒNG Thị Phương Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị A; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hùng E, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Đài Loan; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hùng E kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng vào ngày 05/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh E ở Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng. Vài năm gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế. Đến

năm 2016 anh E sang nước ngoài lao động, sinh sống. Từ đó vợ chồng ít liên lạc và không còn quan tâm nhau như trước. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Hùng E.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hùng Chí G, sinh ngày 05/02/2019. Hiện nay anh E đang ở nước ngoài, cháu đang ở với chị, cháu vẫn được chị chăm sóc đầy đủ, nên chị đề nghị Tòa án giao cháu cho chị nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về địa chỉ của anh E: Anh E đang sống tại Đài Loan, chị không biết địa chỉ cụ thể của anh E. Anh E có thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại cho bố mẹ là ông Nguyễn Hùng H và bà Phạm Thị I.

Bị đơn anh Nguyễn Hùng E hiện đang ở Đài Loan. Nguyên đơn chị A chỉ cung cấp được địa chỉ cuối cùng ở Việt Nam của anh E mà không cung cấp được địa chỉ của anh E ở nước ngoài. Thông qua ông Nguyễn Hùng H và bà Phạm Thị I là bố đẻ của anh Nguyễn Hùng E được biết ông và gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh E nhưng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú của anh E tại Đài Loan. Ông bà đã thông báo cho anh E biết việc chị A xin ly hôn, anh E không có ý kiến gì. Các văn bản của Tòa án, ông bà nhận và có trách nhiệm giao cho anh E.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị A vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Hùng E. Anh Nguyễn Hùng E vắng mặt và không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Hoàng Thị A và bị đơn anh Nguyễn Hùng E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa, tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hùng E vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Hùng E là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Hùng E không có hạnh phúc, hiện mỗi người sống một nước, không có khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị A. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hùng Chí G, sinh ngày 05/02/2019. Khi ly hôn, chị A đề nghị giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét đề nghị của chị Hoàng Thị A là phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề

ngợi Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Chị Hoàng Thị A là nguyên đơn phải chịu án phí và các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị A có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Hùng E. Chị A cư trú tại Hải Phòng. Anh Nguyễn Hùng E hiện đang cư trú ở nước ngoài. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Hoàng Thị A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hùng E hiện đang sinh sống ở nước ngoài, chị Hoàng Thị A chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Hùng E ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của anh Nguyễn Hùng E ở nước ngoài. Ông Nguyễn Hùng H và bà Phạm Thị I là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Hùng E đã xác nhận anh Nguyễn Hùng E vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, tuy nhiên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng gia đình anh Nguyễn Hùng E không cung cấp được địa chỉ, tin tức của anh Nguyễn Hùng E cho Tòa án, anh Nguyễn Hùng E cũng không gửi lời khai về cho Tòa án, nên coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh E theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Hùng E.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Hùng E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng vào ngày 05/02/2012. Theo quy định tại các điều 9, 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị Hoàng Thị A và anh Nguyễn Hùng E hiện mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị A về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hùng E.

[4] Về con **chung: Anh chị có 01 con chung là cháu** Nguyễn Hùng Chí G, sinh ngày 05/02/2019, hiện cháu đang ở với chị Hoàng Thị A, chị A vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy con tốt. Anh Nguyễn Hùng E hiện ở nước ngoài. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ **các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu** Nguyễn Hùng Chí G, sinh ngày 05/02/2019 cho chị Hoàng Thị A nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về **cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị A** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị A là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị A

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Hùng E

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hùng Chí G, sinh ngày 05/02/2019 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị A là nguyên đơn phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000900 ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Hoàng Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Hùng E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải Vũ Thị Minh Nguyệt

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã C, huyện D, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thúy Hà